

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỊ XÃ MƯỜNG LAY
(12/12/1953 – 12/12/2023)

Cách đây 70 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu. Trong chiến lược lịch sử quan trọng này, vào ngày 12/12/1953, thị xã Mường Lay được hoàn toàn giải phóng.

I- THỊ XÃ MƯỜNG LAY ĐƯỢC GIẢI PHÓNG 12/12/1953 – MỐC SON LỊCH SỬ

Lai Châu là một vị trí chiến lược ở bắc bộ, giặc Pháp chiếm giữ Lai Châu để án ngữ cho Thượng Lào về phía Tây, tiến đánh Sơn La về phía Nam, tấn công Lào Cai về phía Đông và là sào huyệt cho bọn thổ phi hoạt động trên mấy trăm cây số dọc biên giới Trung Hoa - Việt Nam. Chính vì Lai Châu quan trọng như vậy, cho nên hơn giặc pháp đã tổ chức Lai Châu thành một căn cứ quân sự vững chắc và luôn luôn ra sức củng cố nơi này.

Thu đông năm 1952, bị ta đánh bại tại Tây Bắc, giặc pháp vẫn còn cố bám lấy Lai Châu, mong dựa vào Lai Châu và Nà Sản để chiếm lại Tây Bắc. Chiếm đóng Lai Châu, giặc pháp và bè lũ bù nhìn đã áp bức bóc lột đồng bào Thái tàn tệ. Chúng chia rẽ và dùng người Thái đánh giết người Kinh, dùng người Thái Đen đánh giết người Thái Trắng.

Tháng 9/1953, trước sự thay đổi của cục diện chiến tranh ở Đông Dương và trên cơ sở nhận định âm mưu mới của Pháp và Mĩ, Bộ Chính trị trung ương Đảng họp và đề ra kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, quân ta tấn công địch ở Lai Châu. Đại đoàn 316 được giao nhiệm vụ tiến công giải phóng thủ phủ Lai Châu¹, chặn địch không cho chúng rút về Điện Biên Phủ, giải phóng các huyện phía Bắc của tỉnh.

Rạng sáng ngày 8/12/1953, bộ đội ta nổ súng tấn công đồn Pa Ham, tiêu diệt 2 đại đội địch và gọi hàng 2 đại đội khác.

Đêm 9/12/1953, bộ đội ta nổ súng trên bờ sông Nậm Mực.

Đêm 10/12/1953, hai tiểu đoàn địch đóng ở đèo Clavô nghe tin đồn Pa Ham thất thủ, một số binh lính liền bỏ chạy về thị xã.

Sáng ngày 11/12/1953, thừa thắng, quân ta nhanh chóng tiến lên khu vực Tòa Chùa và tiến về thị xã. Giặc hoảng hốt, vội vã tháo chạy về phía Tây. Bộ đội ta bắt được mệnh lệnh của Bộ chỉ huy của giặc ở Tây Bắc buộc bọn lính ở thị xã phải yểm hộ cho bọn chỉ huy cao cấp cuốn gói trước về Hà Nội rồi mới được chạy về Điện Biên Phủ.

¹ Có tài liệu gọi là “Thị xã”, cũng có tài liệu gọi là “thị trấn”.

Sáng ngày 12/12/1953, thị xã Mường Lay và huyện Châu Lai được giải phóng, tiếp đó là các huyện Sinh Hồ, Mường Tè cũng được giải phóng, ta đã đập tan kế hoạch của địch lấy quân Lai Châu để tăng cường cho Điện Biên Phủ. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên phấp phới trên ngọn đồi cao của Thủ đô Tây Bắc. Nhà cửa của Nhân dân, trại lính và các công sở của giặc Pháp và bọn ngụy quyền vẫn còn nguyên vẹn. Giặc hấp tấp rút lui, nên chưa kịp phá phách được mấy. Bộ đội ta một mặt truy kích giặc, một mặt gỡ mìn trên các đường đi và thu dọn đồ đạc, của cải của đồng bào để khỏi mất mát, hư hỏng. Ủy ban kháng chiến Hành chính Lai Châu công bố 8 Điều mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch và Chính Phủ.

Nhân ngày giải phóng thị trấn Mường Lay, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư động viên đồng bào và cán bộ tỉnh Lai Châu. Đến buổi chiều, đồng bào Thái xúm xít quanh anh bộ đội Thái nghe Anh cán bộ đọc Bức thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu. Trong thư Người viết:

"Thân ái gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu,

Đã hơn 80 năm nay, đồng bào tỉnh nhà bị thực dân Pháp và Việt gian phản động áp bức, bóc lột, lừa bịp; chưa hề được hưởng hạnh phúc, độc lập, tự do như đồng bào các nơi khác. Tôi và Chính phủ luôn luôn thương xót đồng bào.

Ngày nay đồng bào được bộ đội Chính phủ giải phóng khỏi ách thực dân và phản động; tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời hỏi thăm đồng bào và cán bộ.

Sau đây tôi có mấy lời dặn đồng bào và cán bộ ghi nhớ và làm cho đúng:

- 1- Đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau.
- 2- Giúp đỡ bộ đội diệt phi, trừ gian, giữ gìn trật tự.
- 3- Ra sức tăng gia sản xuất để mọi người được ấm no.
- 4- Hết sức trung thành với Tổ quốc và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Còn đối với những người trước đây đã lầm đường theo giặc nếu trở về với Tổ quốc thì Chính phủ sẽ khoan hồng.

Cán bộ thì phải thật sự gần gũi, giúp đỡ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Chúc đồng bào và cán bộ mạnh khỏe và cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng".

Những lời ân cần dạy bảo của Người làm cho đồng bào Lai Châu vô cùng cảm động. Càng ghi sâu công ơn của Hồ Chủ tịch và Chính phủ.

Sau khi đọc xong Bức thư của Bác, anh cán bộ Thái giải thích chính sách của Hồ Chủ tịch và Chính phủ. Anh cán bộ xòe 5 ngón tay, giải thích thêm: "Nhân dân ta như 5 ngón tay, giặc pháp chia rẽ người Thái Lai Châu với người Thái Sơn La, chia rẽ người Thái với người Kinh để chúng dễ cướp lúa, bắt phu, bắt lính. Bây giờ ta phải nắm tay lại thật chắc và đánh chết lũ giặc".

Được giải phóng, đời sống của đồng bào thị xã bây giờ mới thật sự tươi sáng. Đồng bào các bản xung quanh trở về làm ăn như cũ. Lợn nuôi trước đây

phải đầu giặc nay đã được thả chuồng tự do. Gà đã được lột ổ mới. Trên các nương, ruộng, rộn tiếng cười. Các em nhỏ cầm cờ đỏ sao vàng chơi tung tăng trước nhà.

Thị xã Lai Châu được giải phóng, thắng lợi đó đã tạo điều kiện cho bộ đội ta tăng cường lực lượng, bao vây địch từ nhiều hướng, tác chiến thắng lợi trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 – 1954) và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đập tan hoàn toàn kế hoạch Navarre, giáng đòn quyết định vào âm mưu thôn tính Đông Dương của Thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền của 3 nước Việt nam, Lào, Campuchia.

II- NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA THỊ XÃ MƯỜNG LAY SAU 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG (1953-2023)

1- Củng cố chính quyền cách mạng, góp phần giải phóng Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1953-1954)

Sau giải phóng, Nhân dân các dân tộc thị xã và huyện Mường Lay được tạm giao ruộng đất để sản xuất, được mậu dịch cung cấp vải mặc, muối ăn, nông cụ sản xuất. Nhân dân không bị thiếu đói như trước giải phóng, do vậy đã phấn khởi tăng gia sản xuất, hăng hái đi dân công phục vụ chiến dịch tiêu phi ở Sinh Hồ, Mường Tè. Tham gia làm đường từ thị xã đến Pa Nậm Cúm (Công trường 111) và từ thị trấn Mường Lay đến đèo Pha Đin (Công trường 112)... đặc biệt là hăng hái tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Mặc dù còn nhiều khó khăn vì mới được giải phóng song dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, Nhân dân các dân tộc thị trấn Mường Lay và huyện Mường Lay đã đóng góp được 49 tấn gạo, 26 tấn thịt, 3.849 người đi dân công, 24 thuyền, 160 con ngựa cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong thành tích chung của tỉnh Lai Châu có công lao của đồng bào các dân tộc thị trấn Mường Lay và huyện Mường Lay, cùng với cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

2- Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần cùng cả nước đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (1955–1970)

Ngày 29/4/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 230-SL về thành lập Khu tự trị Thái - Mèo. Nhân dân các dân tộc thị trấn Mường Lay và châu Mường Lay rất vinh dự được tham gia thành lập Khu tự trị đầu tiên của nước ta. Thị trấn Mường Lay thuộc Châu Mường Lay trực thuộc Khu tự trị Thái - Mèo.

Ngày 27/10/1962, tại kỳ họp thứ V, Quốc hội khóa II nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra Quyết nghị tái lập lại hai tỉnh Sơn La, Lai Châu và thành lập tỉnh mới Nghĩa Lộ trực thuộc Khu tự trị Tây Bắc. Tỉnh Lai Châu được tái lập bao gồm 7 huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Phong Thổ, Sinh Hồ, Mường Tè, Tủa Chùa, Mường Lay. Khi tỉnh Lai Châu được tái lập, thị xã Mường Lay của huyện Mường Lay trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Ngày 17/12/1963, tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân huyện Mường Lay khóa III và ngày 24/12/1963, tại kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh Lai Châu khóa II đã nhất trí chuyển thị trấn Mường Lay của huyện Mường Lay trực thuộc tỉnh và đặt tên là thị trấn Lai Châu.

Ngày 3/4/1964, Bộ Nội vụ có Công văn số 1222/CQĐG về việc đồng ý chuyển thị trấn Mường Lay của huyện Mường Lay trực thuộc tỉnh Lai Châu quản lý, đặt tên là thị trấn Lai Châu. Thị trấn Lai Châu là đơn vị hành chính tương đương như cấp xã nhưng lại trực thuộc tỉnh.

Ngày 28/8/1964, Ủy ban hành chính tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 664/TCCB về việc chuyển thị trấn Mường Lay của huyện Mường Lay trực thuộc tỉnh quản lý, đặt tên là thị trấn Lai Châu kể từ ngày 2/9/1964. Vị trí của thị trấn Lai Châu gồm: Phía Đông giáp cầu bản Xá; phía Tây giáp bản Chang (xã Lay Tò); phía Nam giáp bản Na Tầu (xã Lay Cang); phía Bắc giáp bản Chợ (xã Lay Tở) với chu vi 12km. Thị trấn Lai Châu khi trực thuộc tỉnh gồm có 3 phố: Hòa Bình, Dân Chủ và Phú Cường trong đó đại bộ phận là người Hoa và một số người Kinh.

Ngày 1/2/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu ra Quyết nghị số 225-QN/TU về việc thành lập Đảng ủy thị trấn Lai Châu. Đảng bộ thị trấn Lai Châu trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ do đồng chí Nguyễn Tấn Minh làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Sỹ Phùi làm phó Bí thư.

Tháng 9/1970, Ủy ban hành chính tỉnh Lai Châu đã trình Khu tự trị Tây Bắc và Trung ương phương án thành lập thị xã Lai Châu.

3- Đảng bộ thị xã Mường Lay lãnh đạo nhân dân thị xã ổn định phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1971-1975)

Ngày 8/10/1971, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 189-CP về thành lập thị xã Lai Châu thuộc tỉnh Lai Châu. Quyết định nêu rõ: "Thị xã Lai Châu gồm có thị trấn Lai Châu, xã Lay Cang (trừ bản Pháy Mảy sẽ sáp nhập vào xã Sá Tổng, huyện Mường Lay), xã Lay Tở (trừ bản Nậm Ty sẽ sáp nhập vào xã Nậm Hàng, huyện Mường Lay) và bản Nậm Cản (xã Lay Nưa) thuộc huyện Mường Lay. Sau khi họp nhất các thị trấn, xã và bản nói trên sẽ tổ chức thành các tiểu khu hoặc khối trực thuộc thị xã Lai Châu".

Ngày 7/12/1971, Tỉnh ủy Lai Châu ra Quyết nghị phân công đồng chí Phạm Quang Nhữ - Tỉnh ủy viên, phụ trách công tác thủy lợi của tỉnh nay phụ trách thị xã Lai Châu, xúc tiến việc thành lập thị xã.

Ngày 17/12/1971, Tỉnh ủy Lai Châu ra Quyết nghị số 282-QN/TU về thành lập Thị ủy Lai Châu. Quyết nghị nêu rõ: "nay giải thể Đảng ủy thị trấn Lai Châu để thành lập Thị ủy Lai Châu và chỉ định Ban Thị ủy lâm thời gồm các đồng chí: Nguyễn Tấn Minh - Bí thư; Hoàng Đeng, Vũ Quì - Phó bí thư; Lâm Sỹ Phùi, Nguyễn Ngọc Sơn - Thị ủy viên" (Ngày 29-2-1972, Tỉnh ủy Lai Châu ra Quyết nghị số 323 QN/TU điều động đồng chí Nguyễn Như Tảo, cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lai Châu. Ban Chấp hành lâm thời có 6 đồng chí).

Từ ngày 9 đến 13/4/1973, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Lai Châu lần thứ nhất được tiến hành, về dự Đại hội có 64 đại biểu. Đại hội đánh giá: "Trên đà tin tưởng phấn khởi và tự hào trước những thắng lợi to lớn và liên tiếp của quân và dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc, cũng như việc Tỉnh ủy Lai Châu nhất trí cho phép thành lập Đảng bộ thị xã. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thị xã càng vô cùng phấn khởi và tự hào, xác định rõ vị trí nhiệm vụ của mình, đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm vượt mọi khó khăn vững bước tiến lên để hoàn thành nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh với tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương và Nghị quyết 8 của Tỉnh ủy. Đại hội nhất trí đề ra phương hướng, nhiệm vụ hai năm (1973-1974) của thị xã là: "Trên cơ sở quán triệt tình hình nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, làm tốt cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên nhằm nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên cùng các tổ chức chính quyền, đoàn thể. Xây dựng quyết tâm cao tiến vào thời kỳ hòa bình với khí thế cách mạng hăng say và phong trào thi đua sôi nổi, vươn lên trong lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng cuộc sống mới, con người mới của thị xã. Nhiệm vụ chính của việc xây dựng và phát triển kinh tế của thị xã là: Phát huy thế mạnh, xây dựng rõ nét 3 vùng kinh tế của thị xã để thực hiện tốt vùng 5 của tỉnh" (Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ II (tháng 4/1970), đã xác định 5 vùng nông nghiệp của tỉnh, trong đó vùng V gồm các xã từ Chăn Nưa đến Mường Tùng và xã Nậm Hàng, là vùng sản xuất lương thực, thực phẩm phục vụ thị xã, tương lai sẽ phát triển thêm các nghề thủ công mỹ nghệ, bảo vệ rừng, cải tạo khí hậu).

Từ ngày 11 đến 13/4/1975, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Lai Châu lần thứ II diễn ra trong bối cảnh cách mạng miền Nam đang thừa thắng tiến lên, đẩy nhanh quá trình sụp đổ của chế độ ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Mặc dù mới được thành lập 5 năm (1971-1975), Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện hai nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và bước đầu đã giành được những thắng lợi quan trọng trên tất cả các mặt: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã được rèn luyện, thử thách trong sản xuất, chiến đấu, sẵn sàng đáp ứng mọi nhiệm vụ trong tình hình mới. Những thành tích của quân và dân thị xã Lai Châu đạt được đã góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ ngày 27 đến 30/10/1976, Đảng bộ thị xã Lai Châu lần thứ III khẳng định: Việc thực hiện các mục tiêu trong công tác củng cố, phát triển kinh tế, văn hóa được tập trung chỉ đạo và thu được một số kết quả, mở ra những triển vọng mới trong sự nghiệp xây dựng thị xã.

Những năm 1976-1979, tình hình đất nước có nhiều diễn biến phức tạp nhất là khi cuộc chiến tranh biên giới xảy ra đã tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc. Đảng bộ đã tiến hành những đợt giáo dục, học tập

sâu rộng nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy về tình hình và nhiệm vụ mới.

Từ ngày 28 đến 30/4/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Lai Châu lần thứ IV diễn ra trong khí thế thi đua "toàn tỉnh ra quân, Đông Xuân quyết thắng" chào mừng những ngày lễ lớn trong năm 1980, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Ngày 9/7/1981, Ban Thường vụ Thị ủy ra Nghị quyết số 01 về cải tiến công tác khoán mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp. Song hợp tác xã phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa mới đạt yêu cầu nhất là cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu, công tác ba khoán cho đội làm chưa tốt, hợp tác xã trồng rau còn nhiều tồn tại.

Từ ngày 28/12/1981 đến 2/1/1982 Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Lai Châu lần thứ V (vòng 1) được tiến hành. Đại hội vòng 2 diễn ra từ ngày 5 đến 9/10/1982.

4- Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới; tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt, ổn định đời sống Nhân dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1986-1995)

Sau những thắng lợi đạt được trong 3 năm (1983-1985), tỉnh Lai Châu nói chung và thị xã nói riêng vẫn còn ở trong hoàn cảnh rất khó khăn. Nền kinh tế mang nặng tính tự cung tự cấp, đời sống Nhân dân các dân tộc nhất là ở vùng cao, vùng xa còn nhiều thiếu thốn. Các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đặc biệt là chiến tranh lấn chiếm biên giới bằng những âm mưu, thủ đoạn mới.

Giai đoạn 1986–1990, thị xã thực hiện: “Đẩy mạnh sản xuất trong kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và kinh tế gia đình, phát triển tăng gia chăn nuôi tập trung vào lương thực thực phẩm. Bảo vệ rừng, giữ nguồn nước, phát triển trồng rừng trầu công nghiệp tiến tới có sản phẩm hàng hoá và sản phẩm nông - lâm sản xuất khẩu. Chuyển mạnh chỉ đạo khâu lưu thông phân phối, đảm bảo ổn định đời sống Nhân dân trước hết là trong cán bộ công nhân viên chức và lực lượng vũ trang, đảm bảo hai bữa ăn và hàng tiêu dùng thiết yếu. Mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, khai thác phát huy các nghề truyền thống sản xuất bằng nguyên liệu địa phương. Phát triển dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ phục vụ, phân công sử dụng hợp lý sức lao động trên địa bàn. Nâng cao một bước đời sống văn hoá tinh thần cho Nhân dân, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế. Các chính sách xã hội đảm bảo được chăm lo phục vụ, từng bước đi vào ổn định. Tăng cường công tác quân sự an ninh, xây dựng thị xã thành pháo đài quân sự vững mạnh, đảm bảo đánh bại mọi âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ địch”.

Năm 1987, với tinh thần Nghị quyết 10 của Trung ương về khoán sản phẩm tới hộ gia đình, đã khuyến khích động viên được các tầng lớp nông dân phấn khởi tin tưởng vào chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Nông dân được trao quyền sử dụng ruộng đất và sức kéo, đồng thời đã có chuyển biến tích cực trong việc giảm biên chế và nâng cao năng lực, điều hành của bộ máy

quản lý hợp tác xã. Do đó người nông dân đã thiết tha gắn bó với ruộng đất, chăm lo đến phát triển kinh tế hộ gia đình.

Chủ trương xóa bỏ chính sách kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang phát triển nền kinh tế nhiều thành phần được Nhân dân hưởng ứng rộng rãi và đi nhanh vào cuộc sống. Chính sách này đã góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân về kinh tế loại bỏ tư tưởng trông chờ bao cấp của Nhà nước, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng. Nhân dân tin tưởng vào Nhà nước, yên tâm bỏ vốn để phát triển sản xuất và kinh doanh tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường giữa các thành phần kinh tế, thúc đẩy sự hình thành và phát triển nền kinh tế sản xuất hàng hóa có thêm nhiều sản phẩm cho xã hội. Năm 1989 và nửa đầu năm 1990 giá trị tổng sản lượng thủ công nghiệp bình quân hàng năm vẫn tăng 6%, chất lượng hàng tiêu dùng sản xuất tại thị xã, nhất là các sản phẩm chế biến từ lương thực, thực phẩm được nâng lên, các mặt hàng tiêu dùng đã đáp ứng được nhu cầu đời sống của Nhân dân. Việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân thuận tiện do vận tải ngoài quốc doanh phát triển.

Ngày 27 và 29/6/1990, do mưa kéo dài gây ra trận lũ quét trên suối Nậm Lay đã gây tai họa lớn đối với Nhân dân các dân tộc thị xã Lai Châu. Đặc biệt là trận lũ ông ngày 27/6/1990 lớn nhất chưa từng thấy trong vòng 70 - 80 năm qua. Thiệt hại do lũ gây ra: Số người chết và mất tích 72 người (trong đó có 25 trẻ em), 251 người bị thương, 16 cơ quan đơn vị bị xóa sổ và bị phá hủy nghiêm trọng, 1.157 hộ với 5.126 khẩu bị ngập lụt (trong đó 363 hộ mất trắng) chủ yếu là khu vực cán bộ, công nhân viên Nhà nước, 11.000 m² nhà ở và nhà làm việc bị trôi và phá hỏng nặng. Toàn bộ đường giao thông nội thị bị sạt lở nghiêm trọng, 3 cầu bắc qua suối Nậm Lay, hệ thống điện thấp sáng, điện thoại, hệ thống truyền thanh, 10 công trình thủy lợi, hệ thống nước ăn bị phá hủy, 30 ha ruộng lúa, màu bị sới lở mất trắng, 25 ha bị bồi lấp phải cải tạo lâu dài. Tổng giá trị thiệt hại đối với khu vực Nhà nước lên đến 17 tỷ đồng và đối với Nhân dân khoảng 5 tỷ đồng. Có thể nói đây là một trận lũ có sức phá lớn và bất ngờ, làm đảo lộn toàn bộ sự hoạt động bình thường của thị xã và cả tỉnh, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch năm 1990 và những năm sau. Gây tâm lý lo lắng, dao động trong hàng ngũ cán bộ, công nhân viên và Nhân dân đặc biệt là trong vùng bị lũ quét, ảnh hưởng trực tiếp đến ăn, ở, đời sống của cán bộ và Nhân dân. Ngay sau lũ có 420 hộ với 1.600 khẩu không có nhà ở, một số đơn vị xí nghiệp mất nhiều tài sản, phương tiện thiết bị sản xuất... gây ách tắc sản xuất. Công nhân không có việc làm, nguồn thu ngân sách bị giảm nghiêm trọng, nhu cầu chi không ngừng tăng lên...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã cùng với tỉnh tập trung dồn sức vào khắc phục hậu quả lũ lụt, việc cấp bách trước mắt là cứu người, tài sản, giải quyết nơi ăn ở, đi lại, thuốc chữa bệnh và phòng dịch bệnh cho người, gia súc...

Do ảnh hưởng của hai trận lũ lụt nên các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1990 đạt thấp. Kinh tế địa phương phát triển chậm, mất cân đối nhiều mặt. Đời sống vật chất, văn hóa của Nhân dân ngày càng khó khăn, thấp kém, với sự nỗ lực phấn

đầu thu từ kinh tế địa phương cũng chỉ đạt trên dưới 50%, còn lại tỉnh trợ cấp từ 40 - 60% ngân sách.

Ngày 27/7/1991 một trận lũ lại tiếp tục xảy ra tại thị xã. Thiệt hại nặng nhất là mất đất sản xuất, ruộng cấy 15 ha, đất màu của tập thể và gia đình 20 ha, các công trình thủy lợi, cầu, đường bị lũ phá hoại nặng, trường Sông Đà hư hỏng, 15 hộ bị sập nhà, gần 20 hộ phải chuyển đi nơi ở khác, trên 500 hộ gia đình bị ngập lụt, nhiều vùng hoa màu bị mất trắng làm cho Nhân dân không yên tâm và lo lắng về đời sống. Rút kinh nghiệm chỉ đạo trận lũ năm 1990, do có sự chủ động chuẩn bị phòng chống lũ lụt năm 1991 nên khi tình huống lũ lụt xảy ra, mọi tổ chức và Nhân dân đã có những biện pháp đối phó kịp thời, đảm bảo an toàn về tính mạng con người. Ban Thường vụ Thị ủy nhận rõ trách nhiệm lãnh đạo, chính quyền thị xã quyết tâm điều hành mọi công việc trước trong và sau trận lũ lụt. Nhân dân các dân tộc thị xã đã ý thức về thiên tai, tự lực, tự cường khắc phục, nội bộ Nhân dân đã có sự thương yêu giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau.

Ngày 18/4/1992, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký Quyết định số 130/HĐBT về việc thành lập thị xã Điện Biên Phủ và di chuyển tỉnh lỵ từ thị xã Lai Châu về thị xã Điện Biên Phủ (sau trận lũ lịch sử xảy ra vào tháng 6/1990, Trung ương có chủ trương chuyển tỉnh lỵ về Điện Biên Phủ). Đến năm 1995 công việc chuyển các cơ quan hành chính của tỉnh về Điện Biên Phủ được hoàn tất. Từ đó thị xã Lai Châu chỉ là một đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh.

Tháng 8/1996, lại một trận lũ lớn lại xảy ra trên địa bàn thị xã gây thiệt hại lớn về tài sản Nhà nước và của Nhân dân. Đời sống cán bộ và Nhân dân đặc biệt là Nhân dân khu vực sản xuất nông nghiệp rơi vào hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, nhà cửa, đất đai bị mất. Trước tình hình đó, tỉnh và thị xã đã chỉ đạo các cấp, các ngành huy động lực lượng và phương tiện, bằng các biện pháp chủ động khắc phục hậu quả tại chỗ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kêu gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cán bộ, công nhân viên chức phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, chia sẻ với Nhân dân vùng bị lũ lụt bằng cả tinh thần và vật chất.

5 năm cuối của thế kỷ XX, trong điều kiện rất nhiều khó khăn như việc quy hoạch thị xã đang phải chờ quyết định của Nhà nước đồng thời với việc xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện trên Sông Đà; thiên tai lũ lụt, cơ sở hạ tầng xuống cấp, một bộ phận Nhân dân chưa thoát khỏi cảnh đói nghèo, các tệ nạn xã hội... song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh cùng với sự đầu tư hỗ trợ của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc thị xã đã ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Ổn định và giữ vững an ninh chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thị xã là vùng trọng điểm của lũ lụt, nhận rõ vai trò công tác phòng chống lũ trên địa bàn nên cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo vấn đề phòng tránh lũ là chủ yếu. Các phường, các cơ quan đơn vị đều có kế hoạch và xây dựng phương án cụ thể khi có tình huống lũ xảy ra. Sau trận lũ năm 1996, được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã đã di chuyển được 1.000 hộ với 4.500 nhân

khẩu lên khu vực cao để tránh lũ, thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi tỉnh ly chuyển về Điện Biên, nguồn thu ngân sách ở thị xã giảm hẳn, mặt khác do chưa ổn định nên nguồn thu ngày càng thu hẹp dần. Địa phương đã có nhiều cố gắng đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu thu hằng năm, tuy nhiên so với nhu cầu chi mới chỉ đạt trên dưới 10%. Hàng hóa thương nghiệp đa dạng phong phú trên thị trường đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân, giá cả thị trường ổn định. Thị xã đã triển khai thí điểm áp dụng chế độ kế toán, chế độ hóa đơn chứng từ đối với các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh theo Luật ngân sách Nhà nước.

Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, kinh tế tập thể mà chủ yếu là hợp tác xã hoạt động rất khó khăn. Khi có Chỉ thị 68-CT/TW ngày 24/5/1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế hợp tác trên địa bàn thị xã từng bước được củng cố và đổi mới. Việc chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp sang hoạt động theo luật đã đảm bảo cho hợp tác xã có tư cách pháp nhân, ban quản trị, ban kiểm soát được xã viên tín nhiệm bầu ra.

Từ sau Đại hội lần thứ IX, trong bối cảnh đất nước tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ và Nhân dân thị xã luôn phải đối đầu với nhiều khó khăn thử thách do thiên tai lũ lụt gây ra từ những năm 1990, việc tỉnh và các cơ quan, ban ngành của tỉnh di chuyển về Điện Biên (năm 1995) cũng tạo ra những lo âu, hẫng hụt về tư tưởng cho một bộ phận cán bộ và Nhân dân.

5- Đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay; thực hiện nhiệm vụ di dân tái định cư vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, tái thiết đô thị (2000-2015)

Ngày 26/11/2003 tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH11 “về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh”, trong đó có tỉnh Lai Châu. Tỉnh Lai Châu (cũ) được chia thành 2 tỉnh, tỉnh Lai Châu (mới) và tỉnh Điện Biên.

Thị xã Lai Châu là một trong 8 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Điện Biên với diện tích 8.436 ha, 10.755 nhân khẩu. Có 3 đơn vị hành chính: Phường Na Lay, phường Lê Lợi, phường Sông Đà.

Ngày 2/3/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2005/NĐ-CP về "điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay, đổi tên huyện Mường Lay và thị trấn Mường Lay thành huyện Mường Chà và thị trấn Mường Chà, tỉnh Điện Biên". Theo Nghị định này chuyển toàn bộ 6.165,5 ha diện tích tự nhiên và 4.428 nhân khẩu của xã Lay Nưa thuộc huyện Mường Lay về thị xã Lai Châu quản lý (Ngày 2-4-2005, thị xã tiến hành lễ công bố Nghị định của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay). Sau khi điều chỉnh, thị xã Mường Lay có 3 đơn vị hành chính: 2 phường (Na Lay, Sông Đà) và xã Lay Nưa, với diện tích tự nhiên 11.403,50 ha,

14.379 nhân khẩu. Được xác định là trung tâm kinh tế - văn hóa, thương mại, dịch vụ đầu cực Bắc của tỉnh.

Ngày 29/11/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án Di dân, Tái định cư Thủy điện Sơn La. Thị xã Mường Lay nằm trong Dự án thủy điện Sơn La. Theo quy mô dự án được duyệt và kết quả rà soát quy hoạch tổng thể di dân tái định cư trên địa bàn, tỉnh Điện Biên phải tổ chức di chuyển, bố trí sắp xếp tái định cư và ổn định đời sống, sản xuất cho 4.724 hộ thuộc vùng ngập lòng hồ và vùng bị ảnh hưởng khi xây dựng các công trình phục vụ di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn 5 huyện, thị xã, thành phố (Mường Chà, Mường Nhé, Tủa Chùa, thị xã Mường Lay, thành phố Điện Biên Phủ). Đối với Thị xã Mường Lay phải sắp xếp, bố trí tái định cư tại chỗ cho 3.443 hộ dân.

Ngày 02/03/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2005/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay, đồng thời với mục tiêu quy hoạch đầu tư xây dựng các khu tái định cư gắn với tái thiết lại thị xã theo quy mô đô thị loại IV. Đây là điều kiện, cơ hội thuận lợi để thị xã bố trí sắp xếp lại dân cư, phát triển ổn định và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập quán sản xuất.

Ngày 28/12/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể thị xã Mường Lay gồm 5 khu tái định cư tại chỗ là: Đồi Cao, Chi Luông, Nậm Cắn, Cơ Khí, Lay Nưa, tổng diện tích trên 200 ha với quy mô đô thị loại IV.

Ngày 02/6/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư Nậm Cắn để thị xã Mường Lay khởi công xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ công tác di dân tái định cư. Đồng thời quy hoạch chi tiết khu tái định cư Chi Luông, Đồi Cao để thị xã chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Đồ án quy hoạch chi tiết khu tái định cư Cơ Khí, Lay Nưa, quy hoạch chi tiết đất sản xuất được thẩm định, chỉnh sửa để hoàn thiện.

Ngày 11/6/2006, Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức lễ khởi công xây dựng khu tái định cư Nậm Cắn, mở đầu cho việc tái thiết, xây dựng Mường Lay thành đô thị hiện đại, văn minh, phát triển bền vững. Nậm Cắn được quy hoạch là trung tâm giáo dục và du lịch sinh thái của khu đô thị Mường Lay mới.

Ngày 01/10/2007, thị xã Mường Lay vinh dự được đón Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và Đoàn công tác của Quốc hội đến thăm và làm việc tại thị xã. Trực tiếp khảo sát thực tế tại khu tái định cư Nậm Cắn, phường Na Lay. Thời điểm này, thị xã mới bố trí cho 178 hộ dân và 3 cơ quan đến nơi ở tạm, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng khu tái định cư Nậm Cắn; giao đất ở cho 100 hộ dân tại khu tái định cư Nậm Cắn; Hoàn thành thống kê nguyện vọng xin tái định cư tại Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ và tỉnh Lai Châu cho các hộ trên địa bàn thị xã... Nhìn chung, công tác di dân, tái định cư diễn ra khá chậm, gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là những khó khăn về thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách. Lãnh đạo thị xã đã kiến nghị với Chủ tịch Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương sớm phê duyệt chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án di dân tái định cư Thủy điện Sơn La; nâng mức hỗ trợ nhà ở tại khu, điểm tái định cư...

Chia sẻ những khó khăn của địa phương, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đề nghị cấp ủy, chính quyền thị xã tiếp tục tập trung cao độ cho nhiệm vụ trọng tâm là giải phóng mặt bằng tái định cư, bảo đảm chặt chẽ nguyên tắc nơi ở mới của bà con phải bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ; động viên bà con các dân tộc thông cảm với khó khăn của đất nước, vì sự nghiệp công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước, khắc phục những trở ngại phát sinh ở nơi ở mới, nêu cao tinh thần yêu nước, khí thế chiến thắng Điện Biên Phủ, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp... đặc biệt, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư trên địa bàn, kịp phục vụ việc phát điện tổ máy đầu tiên của Thủy điện Sơn La vào năm 2010.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên Nhân dân các dân tộc thị xã đã chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách, kế hoạch di dân tái định cư của Trung ương, của tỉnh và thị xã, nhất là trong việc khẩn trương di dời nhà cửa, tài sản đến nơi ở tạm, bàn giao đất ở, đất sản xuất để triển khai các dự án đầu tư tại các khu, điểm tái định cư trên địa bàn.

Thị xã hoàn thành công tác quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết 5/5 khu tái định cư; trong quá trình thực hiện phối hợp với các sở, ngành liên quan điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư cho phù hợp với thực tế phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật và bố trí, sắp xếp tái định cư theo nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn.

Đến hết tháng 4 năm 2010 đã tổ chức di chuyển và bố trí tái định cư cho 3.279 hộ dân, trong đó tái định cư tại tỉnh Lai Châu là 428 hộ, tái định cư tại thành phố Điện Biên Phủ 921 hộ, tái định cư tự nguyện 98 hộ; ngoài ra còn bố trí tái định cư cho 129 hộ thuộc Dự án đường Mường Lay - Nậm Nhùn. Cơ bản bố trí chia đất ở cho các hộ tái định cư tại 5/5 khu, điểm tái định cư, đang khẩn trương xây dựng hoàn thiện hệ thống cấp điện, cấp nước và thi công hệ thống kè chắn, đường giao thông nội bộ.

Như vậy, trong gần 7 năm thi công “nước rút” (2004-2010), thị xã Mường Lay đã cơ bản hoàn thành việc di dân tái định cư thủy điện Sơn La cho 3.443 hộ dân lên các khu, điểm tái định cư trước tháng 5 năm 2010, sớm hơn 2 tháng so với dự kiến của Chính phủ. Trong đó có 3.195/3.444 hộ được giao đất thực hiện tái định cư tại chỗ.

Ngày 05/5/2010, tại khu tái định cư Nậm Cắn, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phối hợp với thị xã tổ chức lễ báo công hoàn thành di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đồng chí Hồ Xuân Hùng - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La đến dự. Tại lễ báo công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng bằng khen đợt I cho 50 tập thể và 78 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La.

6- Mường Lay trong giai đoạn 2015 đến nay

Kết quả thực hiện nhiệm vụ từ năm 2015 đến nay, cho thấy: Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân thị xã Mường Lay đã nêu cao truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Trong

đó quan trọng nhất là đã cơ bản hoàn thành công tác di dân tái định cư Thủy điện Sơn La, làm thay đổi cục diện về đời sống, kinh tế - xã hội của thị xã, là điều kiện thuận lợi để thị xã xây dựng và tái thiết đô thị, ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Thị xã phát triển kinh tế theo định hướng Nghị quyết Đại hội đã xác định “Thương mại, dịch vụ, du lịch”. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; Thu nhập bình quân/người/tháng của người lao động thực hiện năm 2022 đạt 3,050 triệu đồng/tháng, đạt 114,23% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, khôi phục các di tích, các loại hình văn hóa phi vật thể; tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác các loại hình văn hóa phi vật thể và khu vực sinh thái lòng hồ... để phát triển du lịch. Cơ cấu kinh tế theo ngành, lĩnh vực đến năm 2022 cơ bản chuyển dịch theo định hướng đã xác định: Thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 67,92%; Nông, lâm nghiệp thủy sản: 13%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 25%.

Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo tiếp tục phát triển, Trường học đạt chuẩn quốc gia 13/13 trường, đạt 100%. Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chăm lo, không có dịch bệnh lớn xảy ra, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tốt; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Công tác đền ơn đáp nghĩa, thương binh, liệt sĩ, thực hiện chính sách đối với người có công, người cao tuổi, gia đình chính sách được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Quốc phòng - an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm được đẩy mạnh, góp phần giữ vững ổn định chính trị từ cơ sở, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm và tăng cường; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm về số lượng và chất lượng, không còn tổ, bản trắng chi bộ, trắng đảng viên. tất cả các tổ dân phố, bản cơ quan, đơn vị đều có tổ chức Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã, từ chỗ chỉ có 7 chi bộ, 72 đảng viên khi thành lập đến nay đã có 36 tổ chức cơ sở đảng (5 đảng bộ và 31 chi bộ trực thuộc); tổng số đảng viên tính đến nay có 1.195 đảng viên. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội luôn làm tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền

với nhân dân. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố và tăng cường; khối đại đoàn kết toàn toàn dân được củng cố vững chắc.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng thị xã Mường Lay – Ngày Bác Hồ gửi thư cho đồng bào và cán bộ Lai Châu (12/12/1953 – 12/12/1923) là dịp để chúng ta tự hào về truyền thống yêu nước, đoàn kết, tinh thần cách mạng kiên cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương, đất nước của các thế hệ cha anh đi trước. Kế tục và phát huy truyền thống cao quý đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân, chiến sĩ lực lượng vũ trang thị xã Mường Lay luôn đoàn kết một lòng, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2023 và những năm tiếp theo./.

BAN TUYÊN GIÁO THỊ ỦY MƯỜNG LAY